

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST

Ngày: 19/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T và ông Lê Quang T1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 16/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Danh Q**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu phố T2, thị trấn K1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Danh S (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”, chấp hành xong án phạt tù ngày 25/7/2018; Ngày 31/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”, chấp hành xong án phạt tù ngày 18/3/2020; Ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/01/2021; Ngày 09/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/11/2022; Nhân thân: Ngày 11/11/2016 bị Công an thị trấn K1 ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”; Ngày 24/12/2016 bị Công an thị trấn K1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “**Trộm cắp tài sản**”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, (Theo Lệnh trích xuất của Tòa án - bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại**: Anh Vũ Văn T3, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971.

Trú tại: Khu phố T2, thị trấn K1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa: Anh T3 và bà H1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Danh Q chuẩn bị 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 14 cm, có kích cỡ 13-13 làm công cụ để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 04/01/2023, Q đi xe đạp từ nhà đến khu vực thôn P, xã B, huyện K thì phát hiện chiếc xe ô tô biển số 89C- 229.04 của anh Vũ Văn T3 đang đỗ ở ven đường nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không người trông giữ, Q dùng chiếc cờ lê mang theo tháo rời các con ốc bằng kim loại nối 02 bình ắc quy với xe ô tô biển số 89C-229.04. Sau đó Q nhấc 02 bình ắc quy và 01 đoạn dây điện nối bình ắc quy ra khỏi xe ô tô rồi đặt lên xe đạp chở về nhà để cất giấu. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, anh Vũ Văn T3 phát hiện bị mất 02 bình ắc quy và 01 đoạn dây điện nối bình ắc quy của xe ô tô biển số 89C-229.04 nên làm đơn trình báo gửi đến Công an xã B, huyện K.

Ngày 05/01/2023, Nguyễn Danh Q đến Công an xã B đầu thú khai nhận T3 bộ hành vi phạm tội. Đồng thời, Q tự nguyện giao nộp 02 bình ắc quy, nhãn hiệu ROCKET màu đen, kích thước (20x30x16)cm; 01 đoạn dây điện dài 21cm, đường kính 01 cm; 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đen; 01 chiếc cờ lê kim loại màu trắng dài 14cm, loại 13-13. Cùng ngày, Công an xã B đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo thẩm Q.

Ngày 06/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K định giá đối với số tài sản mà Q đã trộm cắp của anh Vũ Văn T3.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Trị giá 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF 105D31L tại thời điểm định giá là 1.000.000đ; trị giá của 01 đoạn dây điện tại thời điểm định giá là 20.000đ. Tổng trị giá tài sản là 1.020.000đ.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trích xuất và sao chép 03 File video có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại gia đình anh Vũ Văn T3, lưu trữ trong 01 USB để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 29/KL-KTHS(KTS) ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) file video gửi giám định.

Về vật chứng: Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF 105D31L và 01 đoạn dây dẫn điện được xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T3, ngày 16/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho anh Vũ Văn T3 là chủ sở hữu; Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ Q). Bà H1 không biết việc Q dùng xe đạp làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên ngày 11/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại xe cho bà H1; Đối với chiếc cờ lê kim loại màu trắng dài 14cm loại 13-13 là công cụ mà Q sử dụng để phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS-KC ngày 15/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Danh Q về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Danh Q phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Danh Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF 105D31L, 01 đoạn dây dẫn điện và chiếc xe đạp mini màu

xanh đen đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đặt ra giải quyết; Tịch thu cho tiêu hủy chiếc cờ lê kim loại màu trắng dài 14cm loại 13-13.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại là anh T3 và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H1. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên; người làm chứng; Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 04/01/2023 tại thôn Phú Hòa, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Danh Q (bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 bình ắc quy và 01 đoạn dây điện nối bình ắc quy trên xe ô tô biển số 89C-229.04 của anh Vũ Văn T3. Tổng trị giá tài sản mà Q chiếm đoạt là 1.020.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Danh Q đã phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Danh Q theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 45/CT-VKS-KC ngày 15/3/2023 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý phạm tội, điều này thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” và “**Trộm cắp tài sản**”, hơn nữa đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, giá trị tài sản không lớn đã được thu hồi trả cho người bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: T3 bộ tài sản do bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET SMF 105D31L, 01 đoạn dây dẫn điện và chiếc xe đạp mini màu xanh đen đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đặt ra giải quyết;

- Đối với chiếc cờ lê kim loại màu trắng dài 14cm loại 13-13 là công cụ mà Q sử dụng để phạm tội và không có giá trị nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Danh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy chiếc cờ lê kim loại màu trắng dài 14cm loại 13-13.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hưng Yên theo Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKSKC ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Danh Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện K.
- VKS huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- UBND TT K1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Tr